|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 270 /TTr - CP |  *Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 33/2023/UBTVQH15 ngày 17/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Chính phủ trình Quốc hội Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) như sau:

1. **SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ ÁN LUẬT**

**1. Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý**

Việc xây dựng dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ, cụ thể:

a) Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ *“Nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, tài sản bảo đảm”* là một trong những nhiệm vụ lập pháp cần nghiên cứu, xây dựng mới và đề xuất đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật năm 2023.

b) Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII cho giai đoạn 2021-2025 nêu định hướng đột phá chiến lược:*“…(1) Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa…Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển...”*.

c) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới có chỉ đạo tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách như sau: “*Tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của bộ trưởng với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách. Thực hiện nguyên tắc một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính, các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện; từng bước xóa bỏ cơ chế phối hợp liên ngành, gắn với việc xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy đầy đủ vị trí, vai trò của Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội; đề cao tính chủ động, sáng tạo, tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, công cụ kiểm tra, giám sát, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính quốc gia. Ðổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân.*

*Xác định rõ và thực hiện đầy đủ vị trí, vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ trong xây dựng pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách; bảo đảm chủ động tham gia, phối hợp chặt chẽ, tăng cường kiểm soát của Chính phủ đối với nền hành chính quốc gia và việc thực hiện quyền lập pháp.”.*

d)Nghị quyết số 63/2022/QH15 về nội dung Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV có nội dung *“thống nhất kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết 42/2017/QH14 từ ngày 15 tháng 8 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi bổ sung Luật các tổ chức tín dụng, trình Quốc hội xem xét chậm nhất tại Kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023)*”;

đ) Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 có nhiệm vụ về cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng như sau: *“Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về xử lý nợ xấu, chấm dứt tình trạng sở hữu chéo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng và phát triển những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại. Tăng cường năng lực tài chính, quản trị và chất lượng tín dụng của các tổ chức tín dụng, quỹ tín dụng nhân dân bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững;”;*

e) Nghị quyết số 33/2023/UBTVQH15 ngày 17/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phiên họp thứ 21, theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết nghị việc bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023) đối với dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi);

g) Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nhiệm vụ như sau: *“Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số…Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu”*;

h) Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022 đã quyết nghị đối với dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) như sau: “Về cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi)....tiếp tục tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện Luật các tổ chức tín dụng hiện hành; xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, nghiên cứu, rà soát để luật hóa các vấn đề đã chín, đã rõ được thực tiễn chứng minh là đúng trong hoạt động ngân hàng; đánh giá tác động các đề xuất chính sách mới một cách khoa học, bài bản, đúng quy định để làm rõ mục tiêu, giải pháp chính sách chủ yếu của Luật, đối với vấn đề mới cần thiết thì thí điểm, có công cụ điều chỉnh để điều chỉnh, xử lý các vấn đề bất cập, tồn đọng, bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng”*;*

i) Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 31/3/2023 của Chính phủ phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023 đã quyết nghị đối với dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) như sau: “Chính phủ cơ bản thống nhất với nội dung dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện dự án Luật, bảo đảm.... việc xây dựng dự án Luật này phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực ngân hàng và các yêu cầu, định hướng, chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ...”;

k) Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” có nhiệm vụ, giải pháp như sau: *“Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập: - Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng, cấp phép, thanh tra, giám sát và xử lý sau thanh tra, giám sát theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam; tăng cường trách nhiệm, tăng tính công khai, minh bạch trong quản trị và hoạt động của các tổ chức tín dụng, phù hợp với yêu cầu của cơ cấu lại các tổ chức tín dụng trong từng giai đoạn; Xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức tín dụng được chỉ định tiếp nhận, quản lý tổ chức tín dụng yếu kém và các tổ chức tín dụng tham gia tái cơ cấu; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro, cơ chế xử lý khủng hoảng hệ thống và xử lý các tổ chức tín dụng tiềm ẩn rủi ro cao, bảo đảm quyền can thiệp của Ngân hàng Nhà nước nhằm bảo vệ sự an toàn hệ thống và an toàn tiền gửi của người dân; sửa đổi, bổ sung các quy định về tăng cường xử lý sở hữu chéo, ngăn ngừa việc lạm dụng quyền quản trị, điều hành, quyền cổ đông lớn để thao túng hoạt động của tổ chức tín dụng; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về sáp nhập, hợp nhất, phá sản tổ chức tín dụng; Hoàn thiện thể chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tín dụng cung ứng đầy đủ, đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính, nhất là sản phẩm dịch vụ ngân hàng phi tín dụng và các sản phẩm dịch vụ hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ số, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế;”*

l) Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” có giải pháp như sau: *“Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu tài chính toàn diện: Nghiên cứu, ban hành quy định về đại lý ngân hàng, theo đó cho phép ngân hàng được giao cho các chủ thể không phải ngân hàng làm đại lý, cung ứng một số sản phẩm, dịch vụ ngân hàng theo ủy thác của ngân hàng để hưởng hoa hồng; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ tài chính, nhất là những sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ số nhằm tạo hành lang pháp lý ổn định, đầy đủ, kịp thời cho các tổ chức cung ứng sản phẩm, dịch vụ tài chính; Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế vào hoạt động tài chính vi mô; xây dựng và phát triển hệ thống các tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô hoạt động an toàn, hiệu quả, mở rộng sự tiếp cận dịch vụ tài chính cho người nghèo, người thu nhập thấp, phụ nữ, doanh nghiệp siêu nhỏ;”*;

m) Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” có giải pháp như sau: *“Nghiên cứu, xây dựng và bổ sung cơ chế hỗ trợ cho các TCTD tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém để hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến tài chính và hoạt động; Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định về ngăn ngừa sở hữu chéo, ngăn ngừa việc lạm dụng quyền quản trị, điều hành, quyền cổ đông lớn để thao túng hoạt động của TCTD theo hướng giảm tỷ lệ nắm giữ của 01 cổ đông, cổ đông và người có liên quan của cổ đông để hạn chế việc chi phối, thâu tóm, đảm bảo tính đại chúng của TCTD; Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, quy định về an toàn hoạt động, quản lý, điều hành, quản trị rủi ro và các quy định khác đối với hệ thống QTDND phù hợp với Luật Các TCTD (đã sửa đổi, bổ sung); Về quy định cấp phép thành lập mới và phát triển mạng lưới các TCTD: Rà soát, bổ sung các quy định hiện hành về điều kiện cấp phép, tổ chức và hoạt động (đặc biệt là các tiêu chí về tài chính, năng lực quản trị, điều hành và tuân thủ pháp luật) của TCTD nói chung, TCTD 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam nói riêng”*.

**2. Cơ sở thực tiễn trong quá trình thi hành Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD**

***a) Đối với Luật Các tổ chức tín dụng***

Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (sau đây gọi chung là Luật các TCTD) đã có những đóng góp quan trọng trong công tác quản lý cũng như tạo môi trường pháp lý ổn định cho hoạt động của hệ thống ngân hàng. Luật các TCTD đã tạo hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD), tạo cơ sở để các TCTD nâng cao chất lượng công tác quản trị, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, tiếp cận dần với những chuẩn mực và thông lệ quốc tế trong hoạt động ngân hàng.

Bên cạnh đó, Luật các TCTD đã tạo hành lang pháp lý để kiểm soát an toàn hệ thống các TCTD. Các TCTD yếu kém được nhận diện và được cơ cấu lại, không để xảy ra đổ vỡ TCTD ngoài tầm kiểm soát. Các ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước vừa chủ động thực hiện tự cơ cấu lại vừa tích cực tham gia quá trình cơ cấu lại các TCTD yếu kém, duy trì vị trí chủ đạo, vai trò trụ cột trong việc giữ ổn định hệ thống, dẫn dắt thị trường và tiên phong thực hiện chủ trương, chính sách của nhà nước nói chung và của Ngân hàng Nhà nước nói riêng.

Trong bối cảnh sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và yêu cầu thực tiễn ngày càng đa dạng của người sử dụng dịch vụ thanh toán, Luật các TCTD đã có một số quy định về hoạt động thanh toán như đối tượng cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản, cung ứng phương tiện thanh toán, tham gia các hệ thống thanh toán,... trên cơ sở các quy định tại Luật các TCTD, Nghị định 101/2012/NĐ-CP của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt (đã được sửa đổi, bổ sung), tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Qua hơn 12 năm thực hiện, Luật các TCTD và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết đã góp phần lành mạnh hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cũng như tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra, giám sát hệ thống các TCTD. Các quy định của Luật các TCTD đã chứng minh được sự phù hợp với thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu quản lý và định hướng cho hoạt động, phát triển các TCTD trong một thời kỳ khá dài, góp phần tạo sự ổn định về môi trường pháp lý cho hoạt động ngân hàng.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, sau hơn 12 năm thực hiện với một lần sửa đổi, bổ sung vào năm 2017, một số quy định tại Luật đã không còn phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn. Bên cạnh đó, yêu cầu về tăng cường chất lượng quản trị, điều hành TCTD đáp ứng với tình hình mới và chuẩn mực quốc tế đặt ra vấn đề cần phải xem xét để sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật các TCTD năm 2010, cụ thể:

- Các quy định về tổ chức, quản trị, điều hành và hoạt động của TCTD: trong quá trình triển khai thực hiện đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc như quy định về nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, quy định về kiểm toán độc lập, vướng mắc liên quan đến áp dụng quy định của Luật này và Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã,... Bên cạnh đó, cần tiếp tục rà soát các quy định tại Luật để sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành của TCTD, hạn chế sở hữu chéo, quy định về tổ chức, quản trị, điều hành của Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) cần tiếp tục rà soát, tham khảo kinh nghiệm, thông lệ quốc tế để sửa đổi, bổ sung phù hợp với sự phát triển của hệ thống QTDND…

- Về hoạt động của TCTD, một số nghiệp vụ mới phát sinh của TCTD cần được quy định tại Luật để có cơ sở thực hiện như hoạt động ngân quỹ, hoạt động giao đại lý thanh toán… Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ, kỹ thuật trong lĩnh vực ngân hàng đặt ra yêu cầu phải rà soát các quy định tại Luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện các hoạt động ngân hàng bằng phương tiện điện tử (số hóa hoạt động ngân hàng).

- Các quy định về xử lý TCTD yếu kém đã được sửa đổi, bổ sung vào năm 2017, tuy nhiên, trong quá trình triển khai thi hành, một số quy định tại Luật Các TCTD cần phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp như quy định về khoản vay đặc biệt, tài sản bảo đảm khoản vay đặc biệt, kiểm soát đặc biệt TCTD…

Ngoài ra, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu thời gian qua (theo các Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 và Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”, nghiên cứu, tổng kết để rà soát, sửa đổi quy định tại Luật các TCTD, từ đó tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về cơ cấu lại hệ thống các TCTD và xử lý nợ xấu trong giai đoạn tiếp theo.

***b)*** ***Đối với Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng***

Sau 05 năm thực hiện, các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42) đã tạo ra khung khổ pháp lý cần thiết cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, Công ty TNHH MTV quản lý tài sản của các TCTD Việt Nam (VAMC). Việc thực hiện Nghị quyết số 42 đã mang lại những chuyển biến tích cực trong công tác xử lý nợ xấu và góp phần không nhỏ vào kết quả công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.

Xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã đạt kết quả tích cực, thể hiện thông qua việc khách hàng tự nguyện trả nợ tăng mạnh, phản ánh ý thức trả nợ của khách hàng đã cải thiện. Khách hàng cũng chủ động và hợp tác hơn trong việc trả nợ TCTD, hạn chế tình trạng chủ tài sản cố ý chây ỳ, chống đối nhằm kéo dài thời gian xử lý nợ xấu, góp phần tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sự phối hợp giữa các cá nhân, tổ chức, các cơ quan hữu quan với TCTD trong công tác xử lý nợ xấu.

Ngày 11/5/2022, Chính phủ đã có Báo cáo số 174/BC-CP về việc tổng kết thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, trong đó nêu rõ những kết quả đạt được và những vấn đề còn tồn tại khó khăn, vướng mắc. Với kết quả đạt được, Chính phủ đề xuất được kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14.

Ngày 16/6/2022, Nghị quyết số 63/2022/QH15 về kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV đã quyết định cho phép kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ quy định của Nghị quyết 42/2017/QH14 từ ngày 15/8/2022 đến hết ngày 31/12/2023 và giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD, trình Quốc hội xem xét chậm nhất tại Kỳ họp thứ 5 (Tháng 5/2023).

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục thực hiện báo cáo về việc hoàn thiện cập nhật, bổ sung các số liệu tổng kết Nghị quyết số 42, trong đó tiếp tục tổng kết, báo cáo tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD cho đến thời điểm 31/12/2022) (Báo cáo trình kèm theo)*.*

Như vậy, trải qua 06 năm triển khai thực hiện, một số quy định tại Nghị quyết số 42 đã cho thấy hiệu quả và tác động tích cực tới quá trình xử lý nợ xấu của TCTD. Với quá trình được kiểm nghiệm từ thực tiễn và với những kết quả đạt được, những quy định này tại Nghị quyết số 42 cần được nghiên cứu để luật hóa tại dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi), đồng thời được rà soát để hoàn thiện thêm, đảm bảo khắc phục được các khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tiễn.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

**1. Mục đích**

a) Việc xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) nhằm hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức hoạt động của TCTD, xử lý những vướng mắc, bất cập của Luật Các TCTD hiện hành; luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, tiếp tục tạo hành lang pháp lý trong hoạt động xử lý nợ xấu của các TCTD sau khi Nghị quyết số 42 hết hiệu lực sau ngày 31/12/2023.

b) Việc xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) để sửa đổi, bổ sung các quy định phòng ngừa rủi ro, tăng cường hơn nữa việc tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tự chịu trách nhiệm của TCTD; xây dựng công cụ để quản lý các TCTD, đặc biệt kiểm soát chặt chẽ nhân sự quản lý, điều hành của TCTD; phát hiện sớm vi phạm, rủi ro và xử lý kịp thời trách nhiệm của các cá nhân quản trị, điều hành TCTD; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động ngân hàng.

c) Việc xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) để sửa đổi, bổ sung các công cụ cũng như tăng cường vai trò của Bộ Tài chính và các bộ, ngành khác trong quá trình quản lý nhà nước, điều tiết thị trường ngân hàng, thị trường tài chính... để bảo đảm an toàn hệ thống các TCTD; tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời có sự tham gia của Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính (theo chức năng nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan này) để quản lý, kiểm soát hoạt động tín dụng, chống thao túng, lợi ích nhóm, sở hữu chéo; có quy định để kịp thời xử lý khi TCTD gặp rủi ro thanh khoản cũng như các biện pháp đặc biệt để xử lý tình huống người gửi tiền rút tiền hàng loạt và có cơ chế hiệu quả hơn để cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt.

**2. Quan điểm xây dựng dự án Luật**

1. Việc xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) cần bám sát quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, đổi mới hoạt động ngân hàng theo nội dung nhiệm vụ trọng tâm cơ cấu lại nền kinh tế (trong đó có mục tiêu cơ cấu lại hệ thống các TCTD) tại Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 – 2025 (khoản 1 Điều 4); Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhằm tăng cường vai trò, nâng cao trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ với tư cách thành viên Chính phủ trong quản lý vĩ mô và xây dựng chính sách.
2. Việc xây dựng dự án Luật cần căn cứ nhiệm vụ (Mục II.4) tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cụ thể: Tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống; xử lý các TCTD yếu kém, hạn chế và khắc phục xử lý sự cố khách hàng rút tiền hàng loạt tại TCTD phát sinh trong thời gian gần đây; tăng cường tính minh bạch, cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế và xu hướng phát triển mới. Tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về xử lý nợ xấu, chấm dứt tình trạng sở hữu chéo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số trong lĩnh vực ngân hàng và phát triển những sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại nhằm cung ứng dịch vụ ngân hàng cơ bản một cách thuận tiện, chi phí thấp tới người dân không có tài khoản ngân hàng, ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường năng lực tài chính, quản trị và chất lượng tín dụng của các TCTD, QTDND bảo đảm hoạt động an toàn, hiệu quả, ổn định và bền vững.
3. Việc xây dựng dự án Luật Các TCTD (sửa đổi) cần thể chế hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 986/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *“Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt *“Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”*, Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Cơ cấu lại hệ thống các Tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025”* nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, cơ cấu lại TCTD, tăng cường đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát. Khuôn khổ pháp lý liên quan tới tiền tệ, ngân hàng phải phù hợp với nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống, tăng cường tính minh bạch, công khai, cạnh tranh và phù hợp với những thông lệ quốc tế tốt nhất, tạo thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số trong ngành Ngân hàng.
4. Việc xây dựng dự án Luật Các TCTD (sửa đổi) cần khắc phục các vướng mắc, bất cập hiện tại về mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật các TCTD và các Luật khác (Luật Hợp tác xã, Luật Giao dịch điện tử, Luật Quản lý và sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp,...); đồng thời xử lý các hạn chế, tồn tại đã phát sinh trong quá trình thực thi Luật các TCTD.

đ) Việc xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) cần tham khảo thông lệ, kinh nghiệm quốc tế về các vấn đề mới để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp.

Chính phủ đã nghiên cứu, rà soát tổng hợp kinh nghiệm quốc tế về một số nội dung liên quan đến dự thảo Luật Các TCTD (sửa đổi).

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XV giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 33/2023/UBTVQH15 ngày 17/3/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về bổ sung dự án Luật Các TCTD (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023) và thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Thủ tướng Chính phủ đã phân công Ngân hàng Nhà nước phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức có liên quan tổ chức xây dựng Luật Các TCTD (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Tổ chức tổng kết thi hành Luật các TCTD năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2017 nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

2. Thực hiện phân tích, đánh giá tác động của các chính sách trong dự án Luật các TCTD (sửa đổi), đánh giá tác động thủ tục hành chính, việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật TCTD (sửa đổi).

3. Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Luật Các TCTD (sửa đổi) theo Quyết định số 244/QĐ-NHNN ngày 27/02/2023 của Ngân hàng Nhà nước và tổ chức cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập để xin ý kiến đối với dự án Luật.

4. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Các TCTD (sửa đổi); thực hiện rà soát, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Luật; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của một số nước trong khu vực và trên thế giới.

5. Thực hiện lấy ý kiến, đăng tải dự thảo Luật: dự thảo Luật đã được tổ chức lấy ý kiến thông qua các hình thức: đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi; gửi lấy ý kiến đối với cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động đối với hồ sơ dự án Luật; tổ chức các Hội thảo, Tọa đàm để lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học đối với hồ sơ dự án Luật. Các ý kiến tham gia được tổng hợp, tiếp thu và giải trình đầy đủ.

6. Ngày 03/3/2023, Ngân hàng Nhà nước đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật các TCTD (sửa đổi) gửi Bộ Tư pháp thẩm định. Ngày 22/3/2023, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 30/BCTĐ-BTP về Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo Báo cáo số 84/BC-NHNN ngày 24/3/2023.

7. Sau khi hoàn thiện dự thảo Luật, Ngân hàng Nhà nước đã báo cáo Chính phủ về dự án Luật các TCTD (sửa đổi). Ngày 31/3/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 46/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2023. Theo đó, Chính phủ đã cơ bản thống nhất với nội dung dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); và giao Ngân hàng Nhà nước hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, giao Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ ký trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự án Luật Các TCTD (sửa đổi).

8. Ngày 17/4/2023, thay mặt Chính phủ, Thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Tờ trình số 121/TTr-CP trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi);

9. Ngày 26/4/2023, Ủy ban Kinh tế Quốc hội tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra về dự án Luật các TCTD (sửa đổi);

10. Ngày 09/5/2023, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, xem xét cho ý kiến đối với dự án Luật các TCTD (sửa đổi) tại Phiên họp thứ 23.

11. Ngày 13/5/2023, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan chủ trì soạn thảo) đã có buổi làm việc với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội về các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

12. Ngày 16/5/2023, Tổng Thư ký Quốc hội có Thông báo số 2287/TB-TTKQH về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật các TCTD (sửa đổi), trong đó đề nghị Chính phủ chỉ đạo Cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Quốc hội, ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến của cơ quan thẩm tra để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật các TCTD (sửa đổi).

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT**

**1. Bố cục:**

Dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) được bố cục gồm 13 Chương, 195 Điều. Luật Các tổ chức tín dụng hiện nay gồm 192 Điều, theo đó dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) đã giữ nguyên 48 Điều, sửa đổi, bổ sung 144 Điều và bổ sung mới 10 Điều. Cụ thể như sau:

**- Chương I: Những quy định chung**

Chương này gồm 17 Điều.

**- Chương II: Giấy phép**

Chương này gồm 12 Điều.

**- Chương III: Tổ chức, quản trị, điều hành của TCTD**

Chương này gồm 08 Mục, 60 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Các quy định chung.

+ Mục 2: Quy định chung đối với TCTD là công ty cổ phần, công ty TNHH.

+ Mục 3: TCTD là công ty cổ phần.

+ Mục 4: TCTD là công ty TNHH một thành viên.

+ Mục 5: TCTD là công ty TNHH hai thành viên trở lên.

+ Mục 6: TCTD là hợp tác xã.

+ Mục 7: Tổ chức tài chính vi mô.

+ Mục 8: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

**- Chương IV: Hoạt động của TCTD**

Chương này gồm 07 Mục, 33 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Những quy định chung.

+ Mục 2: Hoạt động của ngân hàng thương mại.

+ Mục 3: Hoạt động của công ty tài chính.

+ Mục 4: Hoạt động của công ty cho thuê tài chính.

+ Mục 5: Hoạt động của TCTD là hợp tác xã.

+ Mục 6: Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

+ Mục 7: Hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

**- Chương V: Văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng**

Chương này gồm 02 Điều.

**- Chương VI: Các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD**

Chương này gồm 10 Điều.

**- Chương VII: Tài chính, hạch toán, báo cáo**

Chương này gồm 09 Điều.

**- Chương VIII: Can thiệp sớm tổ chức tín dụng**

Chương này gồm 05 Mục, 16 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Can thiệp sớm TCTD.

+ Mục 2: Biện pháp can thiệp sớm trong trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt.

+ Mục 3: Phương án khắc phục của TCTD được can thiệp sớm.

+ Mục 4: Phương án sáp nhập, hợp nhất của TCTD được can thiệp sớm.

+ Mục 5: Phương án giải thể TCTD được can thiệp sớm.

**- Chương IX: Kiểm soát đặc biệt, chuyển giao bắt buộc, phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt**

Chương này gồm 03 Mục, 16 Điều bao gồm:

+ Mục 1: Kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 2: Phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt.

+ Mục 3: Phương án phá sản tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

**- Chương X: Tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý, phong tỏa vốn, tài sản**

Chương này gồm 05 Điều.

**- Chương XI: Xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu**

Chương này gồm 09 Điều.

**- Chương XII: Cơ quan quản lý nhà nước**

Chương này gồm 03 Điều.

**- Chương XIII: Điều khoản thi hành**

 Chương này gồm 03 Điều.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

**a) Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Về phạm vi điều chỉnh: dự thảo Luật kế thừa quy định tại Luật Các TCTD hiện hành, theo đó dự thảo Luật quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể, phá sản TCTD; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng. Dự thảo Luật bổ sung phạm vi điều chỉnh về việc xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

- Về đối tượng áp dụng: dự thảo Luật bổ sung đối tượng áp dụng là Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán xử lý nợ, phù hợp với việc bổ sung vấn đề xử lý nợ xấu tại phạm vi điều chỉnh của Luật.

**b) Về những quy định chung**

- Chương I dự thảo Luật về cơ bản kế thừa các quy định tại Luật Các TCTD hiện hành và có điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với phạm vi điều chỉnh và hoạt động của TCTD trên thực tiễn như: bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với hoạt động xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của các TCTD, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán xử lý nợ; Sửa đổi, bổ sung và cập nhật một số giải thích từ ngữ quy định tại Điều 4 dự thảo Luật như sửa đổi khái niệm tổ chức tín dụng là tổ chức kinh tế, phù hợp với các loại hình tổ chức tín dụng; làm rõ khái niệm bao thanh toán phù hợp thông lệ quốc tế, sửa đổi, bổ sung quy định về ngân hàng chính sách theo hướng luật hóa các quy định mang tính nguyên tắc áp dụng chung cho các ngân hàng chính sách (Điều 17)…

**c) Về tổ chức, quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng**

Yêu cầu đối với năng lực quản trị, điều hành của một TCTD thể hiện thông qua nhiều nội dung, từ tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự, tăng cường trách nhiệm của người quản lý, điều hành cho đến các quy định về an toàn hoạt động của TCTD. Dự thảo Luật các TCTD đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành của TCTD nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành của các TCTD và khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của TCTD như: tăng cường trách nhiệm của thành viên HĐQT, sửa đổi, bổ sung các quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập của TCTD là công ty cổ phần theo hướng tăng số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tăng tỷ lệ thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của TCTD trong Hội đồng quản trị để tách bạch chức năng quản trị, điều hành cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông nhỏ lẻ; đồng thời rà soát sửa đổi, làm rõ yêu cầu về điều kiện độc lập chỉ xem xét trong phạm vi TCTD đó, để mở rộng nguồn nhân lực cho vị trí thành viên HĐQT độc lập; bổ sung quy định xử lý việc khuyết người đại diện theo pháp luật, sửa đổi, bổ sung các quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ; sửa đổi, làm rõ nội dung yêu cầu về kiểm toán độc lập; sửa đổi, bổ sung các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chủ sở hữu, Hội đồng thành viên của TCTD là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên để thống nhất với pháp luật về quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp….

Đối với TCTD là hợp tác xã, để nâng cao năng lực hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và ngân hàng hợp tác xã, dự thảo Luật bổ sung quy định về: trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ đối với người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và chức danh tương đương của QTDND; bổ sung yêu cầu về điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người điều hànhcủa ngân hàng hợp tác xã, QTDND; sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng thành viên ban kiểm soát QTDND để phù hợp với quy mô của loại hình này.

Bên cạnh đó, để tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát chống thao túng, lợi ích nhóm, sở hữu chéo, bảo đảm sự an toàn, lành mạnh và ổn định của hệ thống các TCTD, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về người có liên quan: sửa đổi, bổ sung quy định những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ, trong đó để tránh xung đột lợi ích, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định người quản lý, người điều hành của TCTD không được đồng thời là người quản lý, người điều hành của TCTD khác, doanh nghiệp khác; sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông theo hướng giảm tỷ lệ sở hữu tối đa của một cổ đông, một cổ đông và người có liên quan để tăng tính đại chúng của TCTD cổ phần; bổ sung quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành TCTD trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao có trách nhiệm thực hiện các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước; bổ sung trường hợp Ngân hàng Nhà nước đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh thành viên thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) đối với người không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện đảm nhiệm chức vụ, vi phạm việc thực hiện các chỉ đạo của NHNN theo quy định...

**d) Về các nội dung liên quan đến hoạt động của TCTD**

Với mục tiêu tạo điều kiện để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của người dân, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về cấp tín dụng, trong đó đơn giản hóa thủ tục cho các khoản cho vay tiêu dùng, các khoản cho vay nhỏ lẻ phục vụ đời sống, bổ sung quy định để tạo cơ sở pháp lý trong việc ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng.

Tại dự thảo Luật các TCTD cũng đã sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan, tạo lập hành lang pháp lý cho việc cung ứng dịch vụ ngân hàng qua phương tiện điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng như bổ sung quy định điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử tại các quy định về quy định nội bộ, quy định về xét duyệt cấp tín dụng, quy định về lưu trữ hồ sơ tín dụng (Điều 92, Điều 93, Điều 95), quy định về Giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng (Điều 96); bổ sung quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát và triển khai các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong hoạt động ngân hàng (Điều 97); quy định về yêu cầu bảo đảm an toàn giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng (Điều 132).

- Về hoạt động của ngân hàng thương mại, dự thảo Luật bổ sung thư tín dụng vào hoạt động cấp tín dụng để phản ánh đúng bản chất của thư tín dụng, bổ sung hoạt động dịch vụ ngân quỹ,giao đại lý trong lĩnh vực thanh toán, đồng thời rà soát, điều chỉnh lại một số hoạt động để phù hợp với thực tiễn hoạt động của TCTD. Tại hồ sơ dự thảo Luật trình Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn thảo cũng đã bổ sung tài liệu về kinh nghiệm quốc tế đối với hai hoạt động mới là dịch vụ ngân quỹ,giao đại lýtrong lĩnh vực thanh toán.

- Về hoạt động của TCTD là hợp tác xã, tổ chức tài chính vi mô: để tạo cơ sở pháp lý cho việc mở rộng hoạt động “cung ứng dịch vụ thanh toán” của tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân, giúp khách hàng của các tổ chức này được tiếp cận với những dịch vụ có chất lượng, đáp ứng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với năng lực hiện tại và an toàn, hiệu quả trong hoạt động, dự thảo Luật bổ sung quy định về hoạt động làm đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho khách hàng của QTDND, tổ chức tài chính vi mô. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của ngân hàng hợp tác xã để nâng cao vai trò điều phối của ngân hàng hợp tác xã đối với hệ thống các QTDND.

**đ) Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi), một trong các mục tiêu, yêu cầu đặt ra là phải tiếp tục hoàn thiện quy định về những biện pháp để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của TCTD. Quy định về giới hạn cấp tín dụng một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan tại TCTD là quy định đã có từ Luật các TCTD năm 2010 và cũng phù hợp với thông lệ, kinh nghiệm quốc tế. Quy định này hướng tới mục tiêu giảm rủi ro tập trung tín dụng tại các TCTD và đồng thời đảm bảo tăng cường tiếp cận tín dụng cho khách hàng, hạn chế việc chỉ tập trung vốn tín dụng cho các khách hàng, nhóm khách hàng lớn. Các giới hạn cấp tín dụng hiện nay được xây dựng trên cơ sở tính toán quy mô vốn tự có của TCTD từ năm 2010. Từ năm 2010 đến nay vốn tự có của các TCTD đã tăng đáng kể (khối TCTD nhà nước tăng từ 6 đến 10 lần, khối NHTMCP tăng khoảng từ 3 đến 10 lần, khối TCTD nước ngoài/chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng từ 2 đến 8 lần). Với giới hạn cấp tín dụng theo quy định tại Luật hiện hành thì số dư nợ cấp tín dụng tuyệt đối cho một khách hàng hoặc khách hàng và người có liên quan cũng tăng rất nhiều.

Để hạn chế rủi ro từ tập trung tín dụng, hạn chế sở hữu chéo, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn cấp tín dụng theo hướng giảm tỷ lệ giới hạn cấp tín dụng của một khách hàng, một khách hàng và người có liên quan. Việc giảm giới hạn cấp tín dụng thời điểm này không hạn chế nguồn vốn tín dụng cấp cho sản xuất kinh doanh mà ngược lại, giúp cho nhiều khách hàng khác có thể tiếp cận được thêm nguồn vốn tín dụng của ngân hàng. Bên cạnh đó, nếu xét theo số tuyệt đối thì vốn tín dụng cấp cho một khách hàng tại một TCTD tính theo giới hạn cấp tín dụng quy định tại dự thảo Luật hiện nay vẫn lớn hơn rất nhiều so với giới hạn vốn tín dụng được xác định tại thời điểm ban hành Luật các TCTD năm 2010. Đối với các trường hợp cần cho vay vượt mức giới hạn, các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể lựa chọn việc tăng vốn tự có, vốn được cấp hoặc cấp tín dụng hợp vốn với TCTD khác hoặc trình Thủ tướng xem xét, quyết định cấp tín dụng vượt giới hạn.

Dự thảo Luật cũng sửa đổi, bổ sung quy định về giới hạn góp vốn, mua cổ phần của TCTD, trong đó quy định công ty con của TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, TCTD khác là cổ đông, thành viên góp vốn của chính TCTD đó…

Bên cạnh đó, để xử lý những vấn đề phát sinh trên thực tiễn trong thời gian qua, dự thảo Luật bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, đối ngoại.

Dự thảo Luật cũng rà soát, điều chỉnh kỹ thuật một số nội dung để đảm bảo rõ ràng, phù hợp, thống nhất với các Luật hiện hành.

**e) Về tài chính, hạch toán, báo cáo:**

Bên cạnh việc kế thừa các quy định về tài chính, hạch toán, báo cáo tại Luật hiện hành như quy định về vốn pháp định, vốn điều lệ và việc duy trì vốn điều lệ tối thiểu bằng vốn pháp định (Điều 19); năm tài chính (Điều 136), việc hạch toán, kế toán (Điều 137), chuyển lợi nhuận, chuyển tài sản ra nước ngoài (Điều 143)…, dự thảo Luật được rà soát, sửa đổi các quy định về chế độ tài chính của tổ chức tín dụng theo hướng luật hóa một số nguyên tắc đã được áp dụng ổn định, lâu dài và sửa đổi, bổ sung một số quy định hiện hành để đảm bảo rõ ràng, cụ thể trong quá trình áp dụng, như: quy định về kiểm toán nội bộ (Điều 41), quy định về kiểm toán độc lập (Điều 42), quy định về việc trích lập dự phòng rủi ro (Điều 130); quy định về quản lý tài chính, sử dụng vốn, doanh thu, chi phí (Điều 135); sửa đổi, bổ sung quy định về trích lập và sử dụng các quỹ (Điều 138); Mua, đầu tư vào tài sản cố định (Điều 139); sửa đổi bổ sung các quy định về chế độ báo cáo (Điều 140), công khai báo cáo tài chính (Điều 142)...

**g) Về can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể TCTD**

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm một số quốc gia, trong đó có trường hợp xử lý khủng hoảng của Silicon Valley Bank, Signature Bank và First Republic Bank (Mỹ), hoặc trường hợp Ngân hàng Credit Suisse (Thụy Sỹ)[[1]](#footnote-1) và để đảm bảo có cơ chế ứng phó kịp thời khi phát sinh trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt có nguy cơ ảnh hưởng, đe dọa an toàn hệ thống, dự thảo Luật bổ sung quy định về các biện pháp xử lý khi có sự cố rút tiền hàng loạt.

Dự thảo Luật cũng kế thừa quy định về áp dụng can thiệp sớm tại Luật hiện hành và có sửa đổi, bổ sung để giải quyết những bất cập thời gian qua. Theo đó dự thảo Luật xây dựng mới quy trình can thiệp sớm, bổ sung thẩm quyền của NHNN tại giai đoạn can thiệp sớm, quy định một số biện pháp hiện nay đang áp dụng tại giai đoạn kiểm soát đặc biệt lên giai đoạn can thiệp sớm cho phép xử lý từ sớm, từ xa khi tình trạng yếu kém của TCTD chưa đến mức nghiêm trọng.

Trong quá trình thanh tra, giám sát đối với các TCTD, căn cứ kết quả giám sát, thanh tra, tùy theo mức độ, vấn đề gặp phải của từng TCTD, NHNN sẽ áp dụng các biện pháp phù hợp như khuyến nghị, cảnh báo, giám sát tăng cường, can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt.

Như vậy, can thiệp sớm chỉ là một trong các biện pháp áp dụng đối với TCTD có những dấu hiệu cụ thể với những hạn chế, hỗ trợ phù hợp với tình trạng của từng TCTD. Cụ thể:

Trong quá trình giám sát TCTD, căn cứ kết quả giám sát Ngân hàng Nhà nước có thể đưa ra các khuyến nghị, cảnh báo đối với TCTD. TCTD có trách nhiệm báo cáo, giải trình, xây dựng kế hoạch khắc phục gửi NHNN và tổ chức triển khai thực hiện.

Trường hợp sau khi thực hiện kế hoạch khắc phục, TCTD tiếp tục tiềm ẩn rủi ro, có nguy cơ vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng, hoặc dựa trên kết quả xếp hạng, TCTD sẽ bị xem xét áp dụng giám sát tăng cường. Giám sát tăng cường là giám sát ở mức độ tăng cường, trong đó áp dụng bổ sung một số nội dung giám sát như giám sát tình hình thanh khoản; các khoản cấp tín dụng, các khoản phải thu và các khoản đầu tư, góp vốn, mua cổ phần có giá trị lớn hoặc khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp, tần suất báo cáo đối với từng trường hợp. Bên cạnh đó, tùy theo mức độ, an toàn, lành mạnh hoặc vi phạm của từng TCTD, Ngân hàng Nhà nước có thể áp dụng các biện pháp xử lý như đình chỉ, chấm dứt các hành vi vi phạm pháp luật và hoạt động gây mất an toàn hoạt động; kiểm soát các giao dịch tiềm ẩn rủi ro và hạn chế tăng trưởng, mở rộng quy mô, các hoạt động ảnh hưởng đến an toàn hoạt động; đình chỉ, tạm đình chỉ, miễn nhiệm chức vụ của người quản lý, người điều hành và xử lý cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây nguy cơ mất an toàn hoạt động cho TCTD…

Hiện nay những nội dung nêu trên đang được quy định đầy đủ tại các văn bản: Luật Ngân hàng Nhà nước (Điều 59), Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung); Thông tư 08/2022/TT-NHNN ngày 30/6/2022 quy định về trình tự, thủ tục giám sát ngân hàng.

Trong trường hợp TCTD có các biểu hiện như không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả, không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn, có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán… với mức độ nghiêm trọng hơn thì NHNN sẽ áp dụng quy định về can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt như dự thảo Luật hiện nay.

Khi TCTD đặt vào can thiệp sớm, tùy theo tình trạng của TCTD, TCTD sẽ phải xây dựng các phương án: phương án khắc phục, phương án hỗ trợ trước kiểm soát đặc biệt, phương án sáp nhập, hợp nhất, phương án giải thể. Tại giai đoạn can thiệp sớm, biện pháp ưu tiên đầu tiên được áp dụng là TCTD tự xây dựng phương án khắc phục các yếu kém, trong đó, TCTD, chủ sở hữu, cổ đông của tổ chức tín dụng phải tăng cường trách nhiệm, nghĩa vụ của mình như: phải tăng vốn điều lệ, vốn được cấp; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và thực hiện các giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng; Cắt giảm chi phí hoạt động, chi phí quản lý; cắt giảm thù lao, lương, thưởng đối với người quản lý, người điều hành; hạn chế hoặc không chia cổ tức, chuyển nhượng cổ phần, chuyển nhượng tài sản; nâng cao năng lực quản trị, điều hành, tăng cường quản trị rủi ro; tổ chức lại bộ máy quản trị, điều hành… Đây là các biện pháp xử lý gắn liền với quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông, người quản lý, người điều hành của TCTD.

Bên cạnh đó, TCTD còn có thể bị xem xét áp dụng các biện pháp hạn chế mạnh hơn như hạn chế hoạt động kinh doanh không hiệu quả, đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác, hạn chế thẩm quyền quyết định trong hoạt động kinh doanh của người quản lý, người điều hành; đình chỉ người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm quy định pháp luật…Tùy theo tình trạng TCTD cũng như kết quả thực hiện phương án mà TCTD sẽ bị áp dụng các hạn chế theo mức độ tăng dần, bao gồm việc đặt vào kiểm soát đặc biệt và áp dụng biện pháp chuyển giao bắt buộc, phá sản nếu không khắc phục được các vấn đề của TCTD, dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn hệ thống.

Về các biện pháp hỗ trợ tại giai đoạn can thiệp sớm, trên cơ sở các biện pháp hỗ trợ trong giai đoạn kiểm soát đặc biệt, dự thảo Luật bổ sung thêm các biện pháp hỗ trợ từ TCTD hỗ trợ, đồng thời có sự tham gia của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng hợp tác xã Việt Nam. Đây đều là các nguồn lực được huy động từ nội tại hệ thống TCTD, nâng cao trách nhiệm của các TCTD đối với việc duy trì và đảm bảo an toàn hệ thống, đồng thời giảm áp lực, chi phí cho cơ quan quản lý trong quá trình xử lý TCTD yếu kém.

Về quy định liên quan đến khoản vay đặc biệt: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp TCTD được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các TCTD khác kể cả khi TCTD đó chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt để giải quyết, xử lý sự cố khách hàng rút tiền hàng loạt tại TCTD thời gian qua; bổ sung quy định cụ thể về tài sản bảo đảm của khoản vay đặc biệt, lãi suất khoản vay đặc biệt mà Ngân hàng Nhà nước cho vay là 0%/năm; TCTD cho vay đặc biệt được áp dụng các biện pháp hỗ trợ cụ thể; bổ sung quy định về việc Ngân hàng Nhà nước chỉ định cho vay đặc biệt, qua đó thêm công cụ để cơ quan quản lý xử lý, cơ cấu lại TCTD.

Về kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, phá sản, giải thể TCTD: tương ứng với nội dung sửa đổi, bổ sung tại phần can thiệp sớm, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định về các trường hợp kiểm soát đặc biệt, điều chỉnh phương án xử lý tại giai đoạn kiểm soát đặc biệt bao gồm phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt và phương án phá sản; sửa đổi, bổ sung quy định về đánh giá tổng thể thực trạng TCTD được kiểm soát đặc biệt, theo đó việc thuê tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại, bổ sung trong trường hợp không thuê được tổ chức kiểm toán độc lập thì Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước.

**h) Về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu**

Dự thảo Luật đã luật hóa một số quy định tại Nghị quyết số 42 và sửa đổi, bổ sung một số nội dung, cụ thể:

- Kế thừa các quy định: Bán nợ xấu và tài sản bảo đảm; Mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; Kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án.

- Quy định về Nợ xấu: Nợ xấu được áp dụng các quy định về xử lý nợ xấu tại Luật bao gồm: Nợ xấu của các TCTD bao gồm khoản nợ xấu đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán của TCTD, khoản nợ xấu đã sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nhưng chưa thu hồi được nợ và đang theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nợ xấu tổ chức mua, bán xử lý nợ xấu đã mua của TCTD nhưng chưa thu hồi được nợ.

- Quy định về mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu: dự thảo Luật quy định việc tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được mua khoản nợ xấu đang hạch toán trong, ngoài bảng cân đối kế toán của TCTD (bao gồm cả TCTD liên doanh và TCTD 100% vốn nước ngoài)[[2]](#footnote-2), bán nợ xấu cho pháp nhân, cá nhân; được thỏa thuận với TCTD phân chia phần giá trị còn lại (nếu có) của số tiền thu hồi được từ khoản nợ xấu sau khi trừ giá mua và các chi phí xử lý.

- Quy định về thủ tục thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu: Việc luật hóa quy định về thủ tục thu giữ tài sản bảo đảm tại luật bảo đảm nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp giữa TCTD và bên có tài sản bảo đảm, trong đó điều kiện tiên quyết là có sự đồng ý cho phép thu giữ tài sản của chủ tài sản. Bên cạnh đó, việc thu giữ tài sản bảo đảm không phải thu giữ “vô điều kiện” mà tổ chức thực hiện thu giữ phải tuân thủ pháp luật và các điều kiện thu giữ quy định tại Luật. Dự thảo Luật bổ sung quy định về điều kiện thu giữ để đảm bảo chặt chẽ, bảo đảm quyền và lợi ích các bên, cụ thể: bổ sung quy định giải thích nội hàm khái niệm “thu giữ tài sản bảo đảm”; bổ sung điều kiện thu giữ tài sản bảo đảm chỉ khi biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; sửa đổi, bổ sung quy định về việc TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được quyền sử dụng dịch vụ thừa phát lại để lập vi bằng ghi nhận việc niêm yết văn bản thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và ghi nhận việc thu giữ tài sản bảo đảm; sửa đổi, bổ sung quy định về thông báo việc thu giữ, trong đó làm rõ việc thông báo trong trường hợp tài sản thu giữ được dùng để bảo đảm thực hiện nhiều nghĩa vụ.

- Quy định về thứ tự ưu tiên thanh toán: trên cơ sở cân đối hài hòa lợi ích của các bên, bảo đảm việc thu thuế, án phí cho ngân sách nhà nước, quy định về thứ tư ưu tiên thanh toán tại dự thảo Luật được sửa đổi, bổ sung, trong đó quy định các TCTD phải thực hiện việc nộp thuế, án phí đối với các khoản thuế, án phí trực tiếp liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu. Đối với các khoản thuế, phí không liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, để bảo đảm quyền chủ nợ có bảo đảm theo quy định pháp luật, các TCTD không có nghĩa vụ phải nộp thay cho bên bảo đảm từ số tiền thu được từ việc chuyển nhượng tài sản. Quy định này cũng đảm bảo thống nhất với quy định tại Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015 về thanh toán số tiền có thu được từ xử lý tài sản cầm cố, thế chấp, quy định tại Điều 53, Điều 54 Luật Phá sản về các khoản nợ có bảo đảm được ưu tiên thanh toán trước.

- Quy định về hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính: Bổ sung trách nhiệm của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; bổ sung quy định về việc hoàn trả tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu bị tạm giữ.

**i) Về quản lý nhà nước và các quy định thi hành**

Dự thảo Luật bổ sung quy định rõ trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính và trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan trong việc quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan), trong đó làm rõ phạm vi quản lý nhà nước của các bộ ngành khi có sự giao thỏa giữa các lĩnh vực như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm...

Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng kế thừa một số quy định chuyển tiếp tại Luật Các tổ chức tín dụng hiện hành và bổ sung quy định chuyển tiếp về tỷ lệ sở hữu cổ phần, quy định về kỳ phiếu, tín phiếu, phân bổ lãi dự thu chưa thoái theo quy định tại Nghị quyết số 42... Trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các quy định chuyển tiếp, đảm bảo tính khả thi của dự án Luật sau khi được thông qua.

Trên đây là Tờ trình của Chính phủ về dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến./.

 *(Hồ sơ kèm theo Tờ trình này gồm: (1) Tờ trình tóm tắt về dự án Luật các TCTD (sửa đổi); (2) Dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi); (3) Báo cáo thẩm định Dự thảo Luật các TCTD (sửa đổi) của Bộ Tư pháp; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (5) Bản tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của Bộ, ngành; Bản chụp ý kiến góp ý của Bộ, ngành; (6) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của đối tượng chịu tác động của dự án Luật; (7) Báo cáo tổng kết thi hành Luật các TCTD; (8) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng Luật các TCTD (sửa đổi); (9) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật các TCTD (sửa đổi); (10) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (11) Dự thảo các văn bản quy định chi tiết); (12) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Luật; (13) Tài liệu tham khảo: Tổng hợp kinh nghiệm quốc tế.)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ;- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Văn phòng Trung ương Đảng;- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội; - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Các bộ; cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; - Lưu: VT, PL (03). | **TM. CHÍNH PHỦTUQ. THỦ TƯỚNG****THỐNG ĐỐC** **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM** *(đã ký)* **Nguyễn Thị Hồng**  |

1. Về vấn đề liên quan đến hỗ trợ tài chính từ Chính phủ (backstop) khi xử lý khủng hoảng tài chính: Để xử lý các khủng hoảng tài chính có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống, pháp luật một số quốc gia đều có các cơ chế hỗ trợ thanh khoản.

Tại Thụy Sỹ, liên quan đến hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp (emergency liquidity assistance), Điều 9.1 Luật Ngân hàng trung ương quy định, NHTW Thụy Sỹ thực hiện vai trò người cho vay cuối cùng. Với chức năng này, NHTW cung cấp hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp cho 1 hoặc nhiều ngân hàng nội địa nếu các ngân hàng này không còn đủ khả năng cấp vốn cho các hoạt động của mình trên thị trường. Hỗ trợ thanh khoản khẩn cấp phụ thuộc vào các điều kiện sau: Ngân hàng hoặc tập đoàn của các ngân hàng xin cấp tín dụng phải quan trọng đối với sự ổn định của hệ thống tài chính; Ngân hàng xin cấp tín dụng phải có khả năng thanh toán; Hỗ trợ thanh khoản phải được bảo đảm đầy đủ tại mọi thời điểm. NHTW Thụy Sỹ sẽ xác định tài sản bảo đảm nào là đầy đủ.

Mới đây, đứng trước những biến động của hệ thống ngân hàng thế giới và Thụy Sỹ, ngày 16/3/2023, Hội đồng liên bang Thụy Sỹ đã ban hành Pháp lệnh về khoản vay hỗ trợ thanh khoản bổ sung và cấp bảo lãnh của liên bang đối với khoản vay hỗ trợ thanh khoản của NHTW Thụy Sỹ cho các ngân hàng quan trọng hệ thống. Theo đó, Pháp lệnh cũng cho phép việc cấp bảo lãnh thanh toán từ liên bang Thụy Sỹ đối với các khoản vay của NHTW Thụy Sỹ để bảo đảm cho những thiệt hại (khoản lỗ) tiềm tàng từ khoản vay hỗ trợ thanh khoản. Đối với ngân hàng Credit Suisse (CS), để hỗ trợ việc UBS mua lại CS, Chính phủ Thụy Sỹ đã bảo lãnh cho khoản lỗ trị giá khoảng 9 tỷ CHF của CS và NHTW cho vay hỗ trợ thanh khoản 100 tỷ CHF cho UBS để thực hiện việc mua lại CS.

Đối với Hoa Kỳ, nếu một ngân hàng đang bị đổ vỡ vì bị sụt giảm vốn nghiêm trọng, quy định về hành động khắc phục ngay lập tức tại Luật FDICIA cho phép ngừng hoạt động bắt buộc trong 90 ngày trước khi ngân hàng bị đóng cửa và 90 ngày sau khi vốn của ngân hàng đạt một ngưỡng nhất định. Đứng trước những cuộc khủng hoảng như của Silicon Valley Bank và Signature Bank, việc củng cố niềm tin của người dân đối với hoạt động ngân hàng, tránh việc đổ xô rút tiền hàng loạt, FDIC và cơ quan cấp phép đã tiến hành đóng cửa ngân hàng, chỉ định FDIC là tổ chức tiếp nhận và chuyển giao toàn bộ hoạt động của ngân hàng đổ vỡ cho ngân hàng bắc cầu để tiếp tục duy trì việc cung ứng dịch vụ ngân hàng, tài khoản cho các khách hàng hiện hữu trước khi được chuyển nhượng cho tổ chức nhận chuyển nhượng; đồng thời, pháp luật Hoa Kỳ cho phép FDIC chia sẻ các khoản lỗ với tổ chức nhận chuyển nhượng; để ngăn ngừa nguy cơ lan truyền rút tiền hàng loạt, FDIC đã tuyên bổ bảo đảm cho tất cả các khoản tiền gửi tại SVBank và Signature Bank (bao gồm cả tiền gửi vượt hạn mức bảo hiểm và tiền gửi không được bảo hiểm), FED đã thiết lập chương trình cho vay hỗ trợ thanh khoản cho các ngân hàng trong đó có việc mua lại các trái phiếu theo mệnh giá (không theo giá thị trường) để hỗ trợ thanh khoản, giảm lỗ cho các ngân hàng nắm giữ trái phiếu… những động thái này nhằm giúp lấy lại niềm tin công chúng, duy trì sự hoạt động liên tục và khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng của khách hàng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Hồ sơ dự thảo Luật có Báo cáo đánh giá tác động của chính sách mở rộng đối tượng VAMC được mua nợ xấu và bổ sung DATC được áp dụng các chính sách về xử lý nợ xấu. [↑](#footnote-ref-2)